TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-ST.
Ngày 19/7/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Bùi Ngọc Thanh.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.
Bà Trần Thị Huệ.
- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Mạnh Cường – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên toà***: Bà Lê Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, mở phiên toà công khai, xét xử sơ thẩm, vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Quang L** - Sinh ngày: 20/8/1982; tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tổ dân phố 05, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trịnh Quang H - Sinh năm 1954 và bà: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1956. Hiện trú tại: Tổ dân phố 05, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có vợ là Cháp Thị B - Sinh năm 1987 (*Đã ly hôn năm 2014*); bị cáo có 02 con; con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Trịnh Quang L bị bắt tạm giam từ ngày 02/4/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. (*Có mặt*).

2. Họ và tên: **Trần Khắc T** - Sinh ngày: 06/6/1986; tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trần Khắc T - Sinh năm 1957 và bà: Nguyễn Thị T - Sinh năm

1960. Hiện trú tại: Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T - Sinh năm 1990; bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2009. Hiện vợ và con của bị cáo sinh sống tại huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Trần Khắc T, hiện đang được bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", bị cáo đang được tại ngoại tại Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. (*Có mặt*).

Người bị hại: Anh Hoàng Mạnh T – Sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai. (*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

Người có quyền lợi liên quan: Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm:1960.

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai (*Có mặt*).

Những người làm chứng: Anh Phạm Ngọc T; anh Trương Văn L; anh Lê Văn K; anh Phan Anh T. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 05/3/2018, Trịnh Quang L điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 24B1-180.77 chở Trần Khắc T đi từ thành phố Lào Cai về thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai theo đường Quốc lộ 70. Khi đến thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai thì cả hai dừng lại vào quán tạp hóa của anh Phạm Ngọc T ở phía trái đường Quốc lộ 70 theo hướng đi để uống nước và mua bánh mỳ. Tại quán tạp hóa, Trịnh Quang L và Trần Khắc T ngồi đối diện với nhau, vào thời điểm đó có anh Hoàng Mạnh T, trú tại xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai, đang ngồi để đợi xe khách ở bậc thềm giữa quán, anh Hoàng Mạnh T để 01 chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy S8+ trên bậc thềm. Anh Hoàng Mạnh T đứng dậy đi ra ngoài mép đường quốc lộ 70 cách quán khoảng 5m để xem xe khách đã đến hay chưa, nhưng vẫn để điện thoại trên bậc thềm. Khi thấy anh Hoàng Mạnh T đi ra mà không cầm theo điện thoại, Trịnh Quang L đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên, Trịnh Quang L ra ký hiệu bằng cách dùng chân trái duỗi ra và dẫm lên chân phải của Trần Khắc T, đồng thời ánh mắt nhìn về chiếc điện thoại, với mục đích là ra hiệu cho Trần Khắc T lấy chiếc điện thoại Trần Khắc T gật đầu đồng ý. Sau đó Trịnh Quang L đi ra ngoài cảnh giới, còn Trần Khắc T nhanh chóng tiến đến vị trí anh Hoàng Mạnh T đã ngồi lấy chiếc điện thoại Sam sung Galaxy S8+. Trịnh Quang L nhìn thấy Trần Khắc T lấy được chiếc điện thoại Sam sung Galaxy S8+ và đi ra khỏi quán tạp hóa, Trịnh Quang L đã điều khiển xe đi sau đón Trần Khắc T. Cả hai mang điện thoại trên đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Lê Văn K tại thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Trần Khắc T là người trực tiếp giao dịch bán cho anh Lê Văn K chiếc điện thoại với giá 9.000.000VNĐ. Trần Khắc T đưa cho Trịnh Quang L số tiền 4.000.000VNĐ, còn Trần Khắc T giữ lại 5.000.000VNĐ để chi tiêu cá nhân. Đến tối cùng ngày, Trịnh Quang L mang số tiền 4.000.000VNĐ đến nhà anh Phan Anh T (*Là em rể của L*) trú tại tổ 23, phường

D, thành phố L gửi Phan Anh T cầm hộ số tiền 4.000.000VNĐ để mua cá giống. Đến ngày 07/3/2018, Trịnh Quang L đến Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Sau khi được Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng thông báo nguồn gốc số tiền 4.000.000VNĐ do Trịnh Quang L phạm tội mà có, anh Phan Anh T đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra. Ngày 12/3/2018, Trần Khắc T đã cùng mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T chuộc lại chiếc điện thoại Sam sung Galaxy S8+, Trần Khắc T đến Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đầu thú và giao nộp lại chiếc điện thoại trên cho Cơ quan điều tra.

Kết luận định giá số 08/KL-HĐĐG ngày 09/3/2018 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai kết luận: Chiếc điện thoại Galaxy S8+ có giá trị là 14.500.000VNĐ (*Mười bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Quang L và Trần Khắc T khai nhận: Ngày 05/3/2018, các bị cáo điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 24B1-180.77, đi từ thành phố Lào Cai về thị trấn Phong Hải theo đường Quốc lộ 70. Khi đến thôn B, xã B, thì các bị cáo vào quán tạp hóa của anh Phạm Ngọc T tại thôn B, xã B, huyện B để nghỉ và mua bánh mỳ ăn. Tại quán tạp hóa, bị cáo Trịnh Quang L thấy anh Hoàng Mạnh T sơ hở trong việc quản lý tài sản là chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy S8+ bị cáo Trịnh Quang L đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại bán lấy tiền chi tiêu. Bị cáo Trịnh Quang L khởi xướng ra ký hiệu cho Trần Khắc T lấy chiếc điện thoại. Sau khi lấy được chiếc điện thoại Sam sung Galaxy S8+ của anh Hoàng Mạnh T. Các bị cáo mang điện thoại bán được 9.000.000VNĐ. Bị cáo Trịnh Quang L được chia số tiền 4.000.000VNĐ, bị cáo Trần Khắc T giữ lại 5.000.000VNĐ chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra các bị cáo đã được thông báo kết luận định giá chiếc điện thoại Galaxy S8+ mà các bị cáo đã trộm cắp của anh Hoàng Mạnh T có giá trị là 14.500.000VNĐ, các bị cáo hoàn toàn nhất trí.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 11/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Trịnh Quang L và Trần Khắc T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trịnh Quang L và Trần Khắc T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm h, s Khoản 1, 2 Điều 51 Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Quang L từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1, 2 Điều 51 Điều 17, Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự . Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Khắc T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giữ của bị cáo Trịnh Quang L số tiền 4.000.000VNĐ để đảm bảo thi hành án nghĩa vụ hoàn trả.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 2, Điều 579 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trịnh Quang L phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 4.000.000VNĐ.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi liên quan theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố; Thư ký phiên tòa, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án*: Lời khai nhận của các bị cáo Trịnh Quang L và Trần Khắc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 05/3/2018, các bị cáo Trịnh Quang L và Trần Khắc T lợi dụng sự sơ hở của anh Hoàng Mạnh T trong việc quản lý tài sản, đã lén lút trộm cắp của anh Hoàng Mạnh T chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy S8+ có giá trị là 14.500.000VNĐ (*Mười bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*). Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, đã truy tố các bị cáo Trịnh Quang L và Trần Khắc T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Trịnh Quang L và Trần Khắc T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn trên địa bàn huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Bản thân bị cáo Trịnh Quang L là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy. Vì vậy đối với các bị cáo Trịnh Quang L và Trần Khắc T, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, để cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm, nhưng có tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Trịnh Quang L là người khởi xướng, tham gia cảnh giới cho Trần Khắc T lấy điện thoại và chở Trần Khắc T đi bán điện thoại lấy tiền chia nhau, nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Đối với Trần Khắc T là người sau khi tiếp nhận mục đích trộm cắp tài sản và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp của anh Hoàng

Mạnh T chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy S8+, nên bị cáo Trần Khắc T phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm thực hành trong vụ án.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo Trịnh Quang L và Trần Khắc T đã thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Sau khi bị phát hiện các bị cáo đã đến cơ quan công an để đầu thú; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Ngoài ra bị cáo Trần Khắc T là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cũng cần coi đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo theo qui định tại các điểm h, i, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với bị cáo Trần Khắc T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Tại nơi cư trú bị cáo luôn chấp hành tốt nghĩa vụ công dân. Tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về việc phạm tội trộm cắp tài sản của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp bị cáo đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Vì vậy đối với bị cáo Trần Khắc T không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nên áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, theo quy định tại khoản 1, 2 điều 65 Bộ luật hình sự, cũng đủ điều kiện để cải tạo và giáo dục đối với bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Xét hành vi phạm tội của các bị cáo và bản thân các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng. Vì vậy, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[4] *Về vật chứng vụ án:* Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy S8+ mầu xanh dương; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha biển kiểm soát 24B1-180.77; tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 4.000.000VNĐ.

Đối với chiếc điện thoại Sam sung Galaxy S8+ mầu xanh dương, ngày 20/5/2018 cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người bị hại anh Hoàng Mạnh T. Sau khi nhận lại tài sản, anh Hoàng Mạnh T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave Anpha biển kiểm soát 24B1-180.77. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị T (*Là mẹ đẻ của bị cáo Trần Khắc T*). Ngày 05/3/2018 bị cáo Trần Khắc T đã mượn chiếc xe của bà Nguyễn Thị T để đi chơi sau đó thực hiện hành vi phạm tội cùng với Trịnh Quang L. Xét thấy, việc các bị cáo Trịnh Quang L và Trần Khắc T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội bà Trần Thị Thơ không biết và cũng không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã xử lý vật chứng trả lại xe máy Honda Wave Anpha biển kiểm soát 24B1-180.77 bà Nguyễn Thị T. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp.

Đối với số tiền 4.000.000VNĐ do anh Phan Anh T giao nộp. Đây là số tiền bị cáo Trịnh Quang L được chia khi bán điện thoại trộm cắp bị cáo đã gửi anh Phan Anh T giữ hộ. Ngày 12/3/2018 bà Nguyễn Thị T (*Là mẹ đẻ của bị cáo Trần Khắc*

T) đã tự nguyện bỏ ra 9.500.000VNĐ chuộc lại chiếc điện thoại Sam sung Galaxy S8+ giao cho Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T có yêu cầu bị cáo Trịnh Quang L phải hoàn trả số tiền phần của bị cáo được chia là 4.000.000VNĐ. Do đó số tiền 4.000.000VNĐ này cần tiếp tục tạm giữ để hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T là phù hợp.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Hành vi phạm tội của các bị cáo Trịnh Quang L và Trần Khắc T ngày 05/3/2018 đã chiếm đoạt của anh Hoàng Mạnh T chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy S8 có giá trị là 14.500.000VNĐ (*Mười bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*). Quá trình điều tra bị cáo Trần Khắc T đã trao đổi với mẹ đẻ bà Nguyễn Thị T đã tự nguyện bỏ ra 9.5000.000VNĐ chuộc lại chiếc điện thoại Sam sung Galaxy S8+ trả lại cho người bị hại. Sau khi nhận Hoàng Mạnh T không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác. Do đó về trách nhiệm dân sự đối với bị hại Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị T, yêu cầu bị cáo Trịnh Quang L phải hoàn trả số tiền phần của bị cáo được chia là 4.000.000VNĐ, số tiền phần của bị cáo Trần Khắc T bà đã bỏ ra để chuộc điện thoại bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo Trần Khắc T phải hoàn trả. Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Quang L nhất trí hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T khoản tiền phần bị cáo được chia là 4.000.000VNĐ (Đã thu giữ). Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị T là có căn cứ, do đó cần buộc bị cáo Trịnh Quang L phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 4.000.000VNĐ là phù hợp với Khoản 2, Điều 579 Bộ luật dân sự.

[6] *Về án phí:* Bị cáo Trịnh Quang L và Trần Khắc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Ngoài ra bị cáo Trịnh Quang L phải chịu thêm khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Quang L và Trần Khắc T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 173; Điểm h, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Quang L 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam 02/4/2018.

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Khắc T 07 (*Bẩy*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 14 (*Mười bốn*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Khắc T cho Uỷ ban nhân dân xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giám sát và giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Trịnh Quang L số tiền 4.000.000VNĐ (Bốn triệu đồng) để đảm bảo thi hành án khoản tiền có nghĩa vụ hoàn trả. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2018 của Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai*).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 2, Điều 579 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trịnh Quang L phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 4.000.000VNĐ (Bốn triệu đồng).

Về án phí: Buộc các bị cáo Trịnh Quang L và Trần Khắc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000VNĐ (*Hai trăm nghìn đồng*) khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trịnh Quang L phải chịu 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Ngọc Thanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- THA dân sự;
- CA huyện Bảo Thắng; PC 81;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS; HSTHA;
- Sở Tư Pháp;
- UBND xã X, huyện B;

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Tuấn **Trần Thị Huệ** **Bùi Ngọc Thanh**